

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày 03 tháng 12 năm 2021
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Ông Bùi Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hải Bằng – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số nhà 226, đường L2, tổ 05, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số nhà 65, đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Vũ Trọng B (tên gọi khác: Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình), sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà 107, đường Trần Nhân Tông, tổ 22, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

- Ông Vũ Trọng Ph, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số nhà 23/37, đường Lê Chân, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Phụng: Bà Lê Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 367, đường L2, tổ 04, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*bà Xuân có mặt, ông Phụng vắng mặt*)

- Ông Vũ Trọng X, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà 1278, đường College ST, thành phố Toronto, bang Ontario, Canada. Hộp thư: m6h 1c4 Canada (*vắng mặt*)

- Bà Vũ Thị B, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 9/2-8, đường View St, thành phố Sydney, tỉnh bang New South Wales, Australia (*vắng mặt*)

Người đại diện theo ủy quyền của ông X và bà B: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số nhà 226, đường L2, tổ 05, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*có mặt*)

- Chị Vũ Thị Kh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số nhà 65, đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

- Anh Vũ Trần V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 430-432, đường Lý Bôn, tổ 02, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:***

Bố mẹ bà là cụ Vũ Trọng T, sinh năm 1913, chết năm 1998 và cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1918, chết năm 2011. Bố mẹ bà sinh được 07 người con gồm: Vũ Trọng B (tên gọi khác Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình); Vũ Trọng X; Vũ Trọng S; Vũ Trọng Ph; Vũ Trọng Sự; Vũ Thị L; Vũ Thị B. Trong đó, ông Vũ Trọng Slà Thương binh loại 1 và không có vợ con, đã chết năm 2013; Ông Vũ Trọng S đã chết năm 2019, có vợ là bà Trần Thị Th và 2 con là Vũ Trần V và Vũ Thị Kh. Lúc còn sống, bố mẹ bà trú tại thửa đất có diện tích 99,2m², mặt đường L dài 5m, sâu gần 20m tại số nhà 37, đường L (nay là số nhà 65, tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình). Trên đất có căn nhà 02 tầng và công trình kèm theo. Thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ bà là cụ Nguyễn Thị M.

Sau khi qua đời, bố mẹ bà để lại di sản thừa kế là thửa đất và căn nhà trên, tài sản này do ông Vũ Trọng S, là con trai thứ 3, và ông Vũ Trọng Slà con trai thứ 5 quản lý và sử dụng. Sau khi ông Sơn và ông Sự qua đời, hiện nay bà Th (vợ ông Sơn) quản lý và sử dụng một nửa di sản thừa kế, nửa còn lại do các anh em bà quản lý và dùng làm nơi thờ cúng tổ tiên. Anh em bà đã họp nhau để chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại, nhưng vợ và con ông Sơn không đồng ý phân chia nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình chia di sản thừa kế do bố mẹ bà để lại (là thửa đất và căn nhà trên) theo quy định của pháp luật cho các anh em của bà đều được hưởng tài sản của bố mẹ. Bà đề nghị giao cho ai quản lý, sử dụng nhà đất trên cũng được nhưng phải trả phần di sản được chia bằng tiền cho mọi người, nếu người được giao nhà đất không có điều kiện trả thì đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, đấu giá nhà đất trên để trả tiền cho mọi người.

**** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2021, bị đơn – bà Trần Thị Th trình bày:***

Bà từ chối nhận văn bản của Tòa án và từ chối lên làm việc tại Tòa án vì lý do cụ Thọ và cụ Mùi đã tặng cho một nửa thửa đất và nhà tại số nhà 65, đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình từ năm 1990 cho vợ chồng bà. Bà và chồng bà đã thực hiện việc xây tường ngăn kiên cố như hiện trạng. Hai cụ không lập thành văn bản, việc tặng cho chỉ dựa trên lời nói của hai cụ, chồng bà đã bỏ tiền ra xây tường để ngăn đôi căn nhà, sử dụng một nửa, một nửa còn lại hiện nay để phục vụ cho việc thờ cúng, các anh em còn lại quản lý. Hiện chồng bà là ông Vũ Trọng S đã qua đời, bà và các con đã sinh sống ổn định, lâu dài từ năm 1990 đến nay. Quan điểm của bà là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận việc chia thừa kế toàn bộ thửa đất 99,2m² mà các cụ để lại. Nếu chia thừa kế thì chỉ chia thừa kế đối với nhà và đất còn lại, còn 50m² nhà và đất mà bà đang quản lý thì ông bà đã được tặng cho riêng, không phải là di sản thừa kế của các cụ để lại. Hiện chỉ có mình bà đang quản lý và sử dụng nhà và đất trên. Chị Huyền đang ở Hà Nội (bà không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu), anh Vinh thì đang ở số nhà 434, đường Lý Bôn, thành phố Thái Bình.

Bà Th đã nghe đọc Biên bản nhưng không ký vào Biên bản.

**** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan - ông Vũ Trọng B (Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình), ông Vũ Trọng Ph và người đại diện theo ủy quyền của ông Phụng đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Ông Bình và ông Phụng đề nghị Tòa án chia đều di sản thừa kế do cụ Thọ và cụ Mùi để lại cho các con của các cụ mỗi người một phần, Tòa án giao nhà đất cho ai quản lý, sử dụng cũng được nhưng người đó phải có nghĩa vụ trả tiền cho người còn lại. Phần của các ông được chia, các ông xin nhận.***

**** Quá trình tổng đạt văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan – anh Vũ Trần V, do anh Vinh đi làm, ban ngày không có ở nhà nên Tòa án không thể ghi được lời khai của anh Vinh.***

Tại Biên bản làm việc 13/10/2021, bà Đầu Thị Nhung – mẹ vợ của anh Vinh cung cấp: Những văn bản mà Tòa án đến giao cho bà nhờ gửi cho anh Vinh và văn bản Tòa án gửi qua đường bưu điện, bà đều giao cho anh Vinh. Anh Vinh đã nhận văn bản và đều xé những văn bản này đi, chỉ nói là đất mà các cụ đã cho ông Sơn, bà Th một nửa, nay ông Sơn chết thì đề nghị để nguyên cho bà Th sử dụng như hiện nay, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh Vinh đề nghị Tòa án không giao văn bản gì cho anh nữa, anh từ chối nhận và làm việc với Tòa án.

**** Công an phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Bà Trần Thị Th, anh Vũ Trần V và chị Vũ Thị Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 65, đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, hiện tại chỉ có bà Th đang cư trú tại địa chỉ trên. Anh Vinh, chị Huyền đi đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể hiện nay ở đâu thì địa phương không nắm được. Khi đi anh Vinh, chị Huyền không thông báo gì cho chính quyền địa phương.

Tòa án nhiều lần triệu tập bà Th, anh Vinh, chị Huyền lên làm việc nhưng bà Th, anh Vinh, chị Huyền không chấp hành giấy triệu tập. Vì vậy, Tòa án cũng không thể ghi được lời khai của chị Vũ Thị Kh.

**** Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Cụ Vũ Trọng T, sinh năm 1913, chết năm 1998 và cụ Nguyễn Thị M, sinh năm 1918, chết năm 2011. Hai cụ có 07 người con gồm: Vũ Trọng B (Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình); Vũ Trọng X; Vũ Trọng S (đã chết năm 2019); Vũ Trọng Ph; Vũ Trọng S (đã chết năm 2013, không có vợ con); Vũ Thị L và Vũ Thị B.

Khi hai cụ qua đời có để lại di sản gồm thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 99,2m² tại tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L806367 ngày 26/3/2004 mang tên cụ Nguyễn Thị M). Khi hai cụ qua đời, không để lại di chúc. Hiện tại thửa đất này đang do bà Trần Thị Th (vợ của ông Vũ Trọng S) quản lý, sử dụng một nửa, một nửa do các anh chị em còn lại quản lý, sử dụng. Ông Vũ Trọng S còn có 02 con với bà Trần Thị Th là Vũ Trần V và Vũ Kh. Ông Sơn và ông Sự là người ở cùng hai cụ Thọ và cụ Mùi từ nhỏ, cho đến khi xây dựng gia đình, chăm sóc các cụ cho đến khi các cụ qua đời. Thời điểm các ông bà con cụ Thọ và cụ Mùi họp bàn phân chia di sản năm 2013, 2014, địa phương không nắm được mà chỉ tự các ông bà họp bàn với nhau.

Nay bà Vũ Thị L khởi kiện chia di sản thừa kế do cụ Thọ cụ Mùi để lại, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

**** Tại Biên bản định giá tài sản ngày 27/8/2021, Hội đồng định giá tài sản kết luận:*** Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 99,2m² tại tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có diện tích 99,2m², giá trị thửa đất là 5.952.000.000 (năm tỉ, chín trăm năm mươi hai triệu) đồng, giá trị tài sản trên đất là 104.201.125 (một trăm linh tư triệu, hai trăm linh một nghìn, một trăm hai lăm) đồng. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là 6.056.201.125 (sáu tỉ, không trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm linh một nghìn, một trăm hai lăm đồng).

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đúng theo quy định. Nguyên đơn, người có quyền, nghĩa vụ L quan là ông Bình, ông Phụng, bà Xuân, ông Xuyên, bà Bích đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn và người có quyền lợi L quan là anh Vinh, chị Huyền chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, không chấp hành các văn bản của Tòa án nên đề nghị giải quyết vắng mặt bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ L quan. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chia di sản để lại của cụ Mùi và cụ Thọ cho các con là ông Bình, ông Phụng, ông Xuyên, bà Bích, bà L và ông Sơn. Phần của ông Sơn thì bà Th, anh Vinh, chị Huyền được hưởng. Đề nghị tính công sức quản lý, tôn tạo, bảo quản di sản cho ông Sơn, bà Th và cần giao cho bà Th được tiếp tục quản lý và sử dụng nhà đất của cụ Thọ, cụ Mùi và bà Th phải có nghĩa vụ trả phần giá trị được hưởng theo pháp luật cho ông Bình, ông Phụng, ông Xuyên, bà Bích, bà L, anh Vinh, chị Huyền theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản, bị đơn là bà Trần Thị Th có địa chỉ tại tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là số nhà 65, tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình). Ông Vũ Trọng X và bà Vũ Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đang sinh sống lại Canada và Australia, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn bà Trần Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan (anh Vũ Trần V và chị Vũ Thị Kh) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến Tòa làm việc, không có ý kiến gửi về Tòa án, như vậy, xác định bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có tình vắng mặt. Ông Vũ Trọng X và bà Vũ Thị B vắng mặt nhưng đã có văn bản ủy quyền cho bà Vũ Thị L tham gia tố tụng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Vũ Trọng T chết năm 1998, cụ Nguyễn Thị M chết năm 2011. Vì vậy, ngày 20/5/2021, bà Vũ Thị L khởi kiện chia di sản thừa kế tại Tòa án là vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo khoản 1 Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về thời điểm mở thừa kế: Xét thấy, theo lời khai của các đương sự và Giấy chứng tử do nguyên đơn cung cấp thì cụ Vũ Trọng T chết ngày 07/4/1998, cụ Nguyễn Thị M chết ngày 28/6/2011 do đó thời điểm mở thừa kế là thời điểm cụ Thọ và cụ Mùi chết. Cụ Thọ và cụ Mùi chết không để lại di chúc, vì vậy phải giải quyết việc chia di sản của cụ Thọ và cụ Mùi để lại theo pháp luật được quy định tại các Điều 611, 614, 649, 650 và 651 Bộ luật dân sự năm 2015

[2.2] Về quyền thừa kế và hàng thừa kế: Cụ Thọ và cụ Mùi có 07 người con là ông Vũ Trọng B (tên gọi khác Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình); ông Vũ Trọng X; ông Vũ Trọng S (đã chết năm 2019, có vợ là bà Trần Thị Th và 02 con là Vũ Trần V và Vũ Thị Kh); ông Vũ Trọng Ph; ông Vũ Trọng S (đã chết năm 2013, không có vợ con); bà Vũ Thị L và bà Vũ Thị B. Do đó ông Bình, ông Xuyên, bà L, bà Bích, ông Phụng được hưởng phần di sản thừa kế của cụ Thọ, cụ Mùi. Bà Th, anh Vinh, chị Huyền là người thừa kế được hưởng phần di sản của ông Sơn được chia theo quy định tại các Điều 609, 613, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự. Xét thấy, ông Sơn và ông Sự đều cùng sinh sống và có công sức trong việc chăm sóc cụ Thọ, cụ Mùi và quản lý, tôn tạo di sản, do đó ông Sơn và ông Sự được tính công sức tương ứng với giá trị 01 suất thừa kế chia theo pháp luật. Vì vậy bà Th, anh Vinh, chị Huyền được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị một suất thừa kế mà ông Sơn được hưởng theo quy định tại các Điều 616, 618, 658 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về di sản thừa kế: Qua lời khai của các đương sự trong vụ án và quá trình xác minh tại địa phương thì thấy, cụ Vũ Trọng T và cụ Nguyễn Thị M chết đi để lại di sản thừa kế gồm thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 99,2 m² tại tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là số nhà 65, tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình). Thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L806367 ngày 26/3/2004 mang tên cụ Nguyễn Thị M. Khi qua đời, các cụ không để lại di chúc. Ông Sơn và ông Sự là những người ở cùng hai cụ Thọ và cụ Mùi từ nhỏ, cho đến khi xây dựng gia đình, chăm sóc các cụ cho đến khi các cụ qua đời. Hiện tại thửa đất này đang do bà Trần Thị Th (vợ của ông Vũ Trọng S) quản lý, sử dụng một nửa, một nửa còn lại do các anh chị em khác quản lý, sử dụng. Bà Th trình bày là diện tích nhà đất đó đã được cụ Thọ, cụ Mùi cho vợ chồng bà $\frac{1}{2}$ nhưng bà Th cũng như anh Vinh, chị Huyền không đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh và từ chối nhận các văn bản của Tòa án, không cung cấp các tài liệu chứng cứ, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bà Th. Mặt khác, kết quả xác minh tại UBND phường L và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Bình thì thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 99,2m² tại tổ 01, đường L,

phường L, thành phố Thái Bình hiện nay vẫn mang tên cụ Mùi. Vì vậy có đủ căn cứ xác định di sản của cụ Thọ, cụ Mùi để lại là căn nhà 2 tầng trên thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 99,2m² tại số nhà 65, tổ 01, đường L, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L806367 ngày 26/3/2004 mang tên cụ Nguyễn Thị M) như biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/8/2021, có giá trị làm tròn là 6.056.201.000 (Sáu tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm linh một nghìn đồng).

[2.4] Về cách chia thừa kế:

[2.4.1] Đối với giá trị phần công sức quản lý, tôn tạo di sản.

Ông Sơn và ông Sự đều ở cùng cụ Thọ, cụ Mùi và đều có công trong việc quản lý, tôn tạo di sản và chăm sóc bố mẹ, do đó ông Sơn và ông Sự được hưởng tiền công sức bằng 1 suất thừa kế khi chia theo pháp luật tương ứng là: $6.056.201.000 : 7 = 865.171.000$ đồng. Ông Sự đã chết, không có vợ con. Bà Th, anh Vinh và chị Huyền được hưởng phần của ông Sơn được hưởng phần công sức của ông Sơn (làm tròn) là $865.171.000 \text{ đồng} : 2 = 432.585.000$ đồng.

[2.4.2] Đối với việc chia di sản còn lại của cụ Thọ, cụ Mùi:

Sau khi trừ đi giá trị phần công sức quản lý, tôn tạo di sản của ông Sơn thì giá trị di sản còn lại là $6.056.201.000 \text{ đồng} - 432.585.000 \text{ đồng} = 5.623.616.000$ đồng. Di sản được chia cho 06 suất gồm ông Vũ Trọng Bình; ông Vũ Trọng X; ông Vũ Trọng S (ông Sơn đã chết nên bà Trần Thị Th và 02 con là Vũ Trần V và Vũ Thị Kh được hưởng suất của ông Sơn); ông Vũ Trọng Ph; bà Vũ Thị L và bà Vũ Thị B tương ứng là $5.623.616.000 \text{ đồng} : 6 = 937.269.000$ đồng. Phần của ông Bình được hưởng là 937.269.000 đồng, ông Xuyên được hưởng là 937.269.000 đồng, ông Phụng được hưởng là 937.269.000 đồng, bà L được hưởng là 937.269.000 đồng, bà Bích được hưởng là 937.269.000 đồng. Tổng giá trị phần di sản mà bà Th, anh Vinh, chị Huyền được hưởng phần di sản của ông Sơn làm tròn là $432.585.000 + 937.269.000 = 1.369.854.000$ đồng, phần của mỗi người được hưởng là 456.618.000 đồng.

[2.4.3] Về cách chia di sản: Xét thấy di sản là ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 99,2 m² theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và hồ sơ đất đai thì thửa đất có phía tây và phía nam đều có chiều rộng là 5,28 mét. Căn cứ vào Điều 2 Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Thái Bình về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình” thì thửa đất trên không đủ điều kiện để tách thửa. Do đó không thể chia di sản bằng hiện vật nên chia di sản bằng giá trị theo quy định.

Xét nhu cầu sử dụng đất thì thấy hiện nhà và đất do bà Th đang sinh sống trực tiếp trên ½ nhà và đất, ½ còn đất và nhà còn lại do các anh chị em khác của ông Sơn quản lý. Bà Th và gia đình ông Sơn đã sinh sống từ trước đến nay và là nơi ở duy nhất, đồng thời cũng là nơi làm ăn sinh sống của bà, những anh chị em khác của ông Sơn đều có chỗ ở khác. Do đó cần giao nhà và đất trên cho bà Trần Thị Th tiếp tục quản lý và sử dụng, bà Th có trách nhiệm trả tiền giá trị di sản được hưởng cho những đồng thừa kế của cụ Thọ, cụ Mùi, đồng thời phải trả phần được hưởng của anh Vinh, chị Huyền đối với di sản của ông Sơn.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L806367 ngày 26/3/2004 mang tên cụ Nguyễn Thị M, nguyên đơn trình bày đã bị mất nên đã báo cáo và UBND phường L đã có thông báo số 06/TB-UBND ngày 08/10/2020, đến nay vẫn chưa có kết quả. Do vậy bà Th có trách nhiệm L hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà Vũ Thị L tự nguyện nộp cả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000 đồng (đã nộp xong), bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Vũ Trọng B (tên gọi khác Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình), ông Vũ Trọng X, bà Trần Thị Th, anh Vũ Trần V, chị Vũ Kh, ông Vũ Trọng Ph, bà Vũ Thị L và bà Vũ Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương đương với giá trị di sản thừa kế được chia theo quy định của pháp luật. Bà Vũ Thị L, bà Trần Thị Th, ông Vũ Trọng Bình, ông Vũ Trọng Ph, ông Vũ Trọng X và bà Vũ Thị B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 36, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 609, 611, 612, 613, 623, 624, 630, 643, 649, 650, 651 và 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 11, 100, 167, 188 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L về việc chia di sản thừa kế của cụ Vũ Trọng T và cụ Nguyễn Thị M là ngôi nhà 2 tầng và quyền sử dụng đất diện tích 99,2 m² đất ở tại số nhà 65 đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình có giá trị làm tròn là 6.056.201.000 (*Sáu tỷ không trăm năm mươi sáu triệu hai trăm linh một nghìn đồng*) theo pháp luật.

2. Xử chia cho bà Trần Thị Th được quản lý, sử dụng ngôi nhà 02 tầng và quyền sử dụng đất diện tích 99,2 m² đất ở tại số nhà 65 đường L, tổ 01, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Số đo cụ thể như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp nhà ông Khang giáp có chiều dài là 11,14m + 2,92m + 5,06m;

+ Phía Đông Bắc giáp đất công (chợ hải sản) có chiều dài 5,28m;

+ Phía Tây Nam giáp đường L có chiều dài 5,20m;

+ Phía Đông Nam giáp nhà bà Đông có chiều dài 19,05m.

3. Buộc bà Trần Thị Th phải trả cho ông Vũ Trọng B (tên gọi khác Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình) giá trị phần di sản được hưởng là 937.269.000 (*Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng; phải trả cho ông Vũ Trọng X phần giá trị di sản được hưởng là 937.269.000 (*Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng; trả cho ông Vũ Trọng Ph phần giá trị di sản được hưởng là 937.269.000 (*Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng; trả cho bà Vũ Thị L giá trị di sản được hưởng là 937.269.000 (*Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng; trả cho bà Vũ Thị B phần giá trị di sản được hưởng là 937.269.000 (*Chín trăm ba mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn*) đồng. Bà Trần Thị Th phải trả cho anh Vũ Trần V phần giá trị di sản anh Vinh được hưởng của ông Sơn là 456.618.000 (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn*) đồng; bà Trần Thị Th phải trả cho chị Vũ Thị Kh phần giá trị di sản chị Huyền được hưởng của ông Sơn là 456.618.000 (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm Th toán.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị L, bà Trần Thị Th, ông Vũ Trọng Bình, ông Vũ Trọng Ph, ông Vũ Trọng X và bà Vũ Thị B.

Anh Vũ Trần V phải nộp 22.264.000 (*Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm và chị Vũ Thị Kh phải nộp 22.264.000 (*Hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị L, ông Vũ Trọng B (tên gọi khác Vũ Th Bình, Vũ Văn Bình) và ông Vũ Trọng Ph có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/12/2021. Bà Trần Thị Th, ông Vũ Trọng X và bà Vũ Thị B, anh Vũ Trần V và chị Vũ Thị Kh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường L, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân